

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỚN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Bản án số: **46/2018/HS-ST**  
Ngày: 21-6-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Văn Hồng  
2. Ông Nguyễn Tuấn Khanh

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Văn Sáu- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 08/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 05/6/2018 đối với bị cáo:

**Lương Quý K**, sinh năm 1983 tại Hà Nội; Tên gọi khác: H; Nơi cư trú: Tổ m, ấp a, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Xuân T, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 15/9/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo Lương Quý H:***

Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lương Thanh B, sinh năm 1987(có mặt)

Chị Phạm Thị Thúy V, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: tổ n, ấp a, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Quý K là đối tượng nghiện ma túy, K bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2017. Để đáp ứng nhu cầu sử dụng và bán kiếm lời nên K đã nhiều lần mua ma túy của một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch tại xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Khoản 15 giờ ngày 29/11/2017, Dương Hoàng T và Nguyễn Văn T2 đến nhà K hỏi mua 02 gói ma túy với giá mỗi gói là 300.000đ thì K đồng ý bán, khi K lấy tiền và giao 02 gói ma túy cho T, T đưa cho T2 01 gói. Sau đó, T2 lấy gói ma túy T đưa để sử dụng cùng K thì bị lực lượng Công an huyện H phát hiện. Lực lượng Công an tiến hành khám xét trên người T, T2, K và chỗ ở của K thì thu giữ được 01 gói ma túy trên người T, số tiền 600.000đ trên người K, 03 gói ma túy của K được cất giấu tại nhiều vị trí xung quanh nhà K cùng nhiều vật chứng có liên quan.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lương Quý K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Quý K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 :

Xử phạt bị cáo Lương Quý K mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã ăn năn xin hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo K vắng mặt tuy nhiên bị cáo K có ý kiến là từ chối người bào chữa nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Nguyễn Văn T2 và Dương Hoàng T cùng ngụ tại xã T, huyện H đều là những đối tượng nghiện ma túy. Do biết Lương Quý K có bán ma túy nên trưa ngày 29/11/2017, T và T2 góp mỗi người 300.000đ để mua ma túy. Sau đó, cả hai đến nhà K thuộc ấp a, xã T để liên hệ mua ma túy thì Hội đồng ý, sau khi đã thực hiện xong việc mua bán, T2, T và K cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện H phát hiện.

Tại hiện trường, lực lượng Công an thu giữ 01 gói ma túy trên người của Dương Hoàng T, 03 gói ma túy tại nhà của bị cáo K và nhiều vật chứng có liên quan. Bị cáo K thừa nhận số ma túy thu giữ được tại nhà đều là của K.

Theo kết luận giám định số 602/2017/GĐMT ngày 05/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M1 được niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 0,0973g là Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon ký hiệu M2 được niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 0,2641g là Methamphetamine.

Căn cứ vật chứng được thu giữ tại hiện trường và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì hành vi của bị cáo Lương Quý K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, K còn khai nhận vào ngày 25/11/2017 K bán cho Đỗ Minh Q ngụ tại ấp s, xã T, huyện H 01 gói ma túy với giá 300.000đ; bán cho Nguyễn Văn T2 ngụ tại ấp s, xã T, huyện H 01 gói ma túy với giá 300.000đ, địa điểm giao dịch tại nhà của K.

Ngày 26/11/2017 K bán cho Nguyễn Văn T2 và Dương Hoàng T ngụ tại ấp n, xã T, huyện H 01 gói ma túy với giá 300.000đ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lương Quý K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn T2, Dương Hoàng T và Đỗ Minh Q, hành vi của các đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã bị Cơ quan Công an huyện H ra quyết định xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì ham khoản lợi nhuận từ việc bán ma túy mang lại nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Trước khi phạm tội bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được đương nhiên xóa án tích; tuy nhiên điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo còn khai trước đó bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho một số đối tượng khác nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết. Tuy nhiên Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa chưa xem xét tình tiết người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là cần thiết thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[3] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là: (M1): 0,0586gam, (M2): 0,1860gam là vật chứng cấm được lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 queet ga màu xanh, 01 cái kẹp bằng kim loại, 01 cái kéo bằng kim loại, 01 kéo cắt chỉ bằng kim loại, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 chai thủy tinh màu tím, nút bằng cao su đen, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy là những công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích sử dụng và mua bán ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 600.000đ thu giữ trên người bị cáo K là tiền thu lợi bất chính có được do bị cáo mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại Nokia Model 2690, số IMEL 353795/04/065895/5 bên trong có gắn sim điện thoại số 01686032287 là tài sản hợp pháp của bị cáo K, bị cáo sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng- ngà vàng số IMEL 355878065368490, bên trong có gắn sim điện thoại 0971197515 và số tiền 3.400.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo Hợi không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1] Về tội danh:**

Tuyên bố: Bị cáo Lương Quý K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:**

*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:*

Xử phạt bị cáo Lương Quý K 08 (tám) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 29/11/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

**[3] Về vật chứng vụ án:**

*Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là (M1): 0,0586gam, (M2): 0,1860gam .

Tịch thu tiêu hủy 01 que ga màu xanh, 01 cái kẹp bằng kim loại, 01 cái kéo bằng kim loại, 01 kéo cắt chỉ bằng kim loại, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 chai thủy tinh màu tím, nút bằng cao su đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu tím- trắng và 01 ống thủy tinh bị vỡ 01 đầu.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng).

Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia Model 2690, số IMEL 353795/04/065895/5 bên trong có gắn sim điện thoại số 01686032287.

Tuyên trả cho bị cáo Lương Quý K 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng- ngà vàng số IMEL 355878065368490, bên trong có gắn sim điện thoại 0971197515 và số tiền 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005556 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).*

**[4] Về án phí:**

*Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Bị cáo Lương Quý K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**[5] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thành Liêm**